

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày

tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2024 - 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 quy định về tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 09/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 ban hành Quy chế ứng phó sự cố chất thải; số 146/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 ban hành Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố chất thải giai đoạn 2023 - 2030;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố chất thải giai đoạn 2023-2030;

Căn cứ Văn bản số 583/UB-HĐ ngày 29/11/2024 của Hội đồng thẩm định (thuộc Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn) về việc thông báo kết quả thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải của tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2024 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 590/TTr-TNMT ngày 02/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2024 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bắc Giang; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Q.CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Báo Bắc Giang;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + LĐVP (CVP, PCVP-PT);
- + TH, KTTH, NC-KSTTHC, KTN;
- + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, MT. Toàn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thế Tuấn

KẾ HOẠCH

Ứng phó sự cố chất thải trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2024-2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày /12/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang)

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình có liên quan đến chất thải

1.1. Đặc điểm địa hình

- Vị trí địa lý:

Tỉnh Bắc Giang nằm ở tọa độ địa lý từ 21007' đến 21037' vĩ độ Bắc; từ 105053' đến 107002' kinh độ Đông, có diện tích là 389.589 ha, được phân ra 3 vùng là: (1) Vùng miền núi và núi cao chiếm gần 40%; (2) Vùng trung du và núi thấp chiếm khoảng 45%; (3) Vùng đồng bằng chiếm gần 15% tổng diện tích tự nhiên. Tỉnh có vị trí thuận lợi do nằm ở vị trí chuyển tiếp từ vùng Trung du và Miền núi phía Bắc tới vùng đồng bằng sông Hồng và trên hành lang kinh tế Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh với quốc lộ 1A, đường sắt Nam - Bắc và có đường thủy tới cảng Hải Phòng, gần sân bay quốc tế Nội Bài (40 km). Bắc Giang cách Thủ đô Hà Nội (50 km). Địa giới tỉnh Bắc Giang tiếp giáp với các tỉnh, cụ thể như sau:

Phía Nam giáp các tỉnh Bắc Ninh (sông Cầu), Hải Dương (Chí Linh);

Phía Bắc giáp tỉnh Lạng Sơn (Hữu Lũng);

Phía Đông giáp tỉnh Quảng Ninh (Đông Triều);

Phía Tây giáp tỉnh Thái Nguyên (Đồng Hỷ) và Thủ đô Hà Nội (Sóc Sơn).

Hiện nay, tỉnh Bắc Giang có 10 đơn vị hành chính cấp huyện gồm: Thành phố Bắc Giang, thị xã Việt Yên và 8 huyện, trong đó có 6 huyện miền núi (Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Lạng Giang, Yên Dũng, Tân Yên), 01 huyện vùng cao (Sơn Động) và 02 huyện, thị xã trung du, đồng bằng (Hiệp Hòa, Việt Yên). Toàn tỉnh hiện có 209 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 19 phường, 15 thị trấn và 175 xã.

- Về địa hình: Bắc Giang có địa hình gồm 2 tiểu vùng miền núi và trung du có đồng bằng xen kẽ và là vùng chuyển tiếp giữa vùng núi phía Bắc với châu thổ sông Hồng ở phía Nam, chủ yếu địa hình miền núi (chiếm 72% diện tích toàn tỉnh), địa hình miền trung du (chiếm 28% diện tích toàn tỉnh). Tuy phần diện tích tự nhiên của là đồi núi nhưng địa hình không bị chia cắt nhiều. Phía Bắc và phía Đông Nam của tỉnh là rừng núi cao từ 300 đến 900m. Vùng đồi núi thấp và

đồng bằng trung du nằm kẹp giữa hai dãy núi cánh cung là cánh cung Đông Triều và cánh cung Bắc Sơn ở phía Tây Bắc với độ cao từ 300 m đến 900 m so với mặt nước biển.

1.2. Đặc điểm khí tượng, thủy văn

* Khí tượng:

- Khí hậu: Tỉnh Bắc Giang nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa vùng Đông Bắc, một năm có bốn mùa rõ rệt. Mùa đông có khí hậu khô, lạnh; mùa hè khí hậu nóng, ẩm; mùa xuân và mùa thu; độ ẩm trung bình trong năm 2023 là 78%, một số tháng trong năm có độ ẩm trung bình trên 80%. Các tháng mùa khô có độ ẩm không khí dao động khoảng 69% - 71%.

- Nhiệt độ và độ ẩm: Tổng số giờ nắng năm 2023 đo được 1.517 giờ, nhiệt độ bình quân là 24,80 C, độ ẩm dao động từ 69 - 84%, bình quân năm 78%.

- Mưa: Tổng lượng mưa cả năm 2023 khoảng 1.346,8 mm, mưa nhiều trong thời gian các tháng từ tháng 6 đến tháng 9.

- Gió: Chế độ gió cơ bản chịu ảnh hưởng của gió Đông Nam (mùa hè) và gió Đông Bắc (mùa đông). Một số khu vực thuộc miền núi cao có hình thái thời tiết khô lạnh, rét đậm, có sương muối vào mùa đông, ít xuất hiện gió Lào vào mùa hè. Một số huyện miền núi có hiện tượng lốc cục bộ, mưa đá, lũ vào mùa mưa. Bắc Giang ít chịu ảnh hưởng của bão do có sự che chắn của nhiều dãy núi cao.

* Thủy văn: Bắc Giang có 3 con sông lớn chảy qua với tổng chiều dài 347 km là sông Cầu, sông Thương và sông Lục Nam.

- Sông Cầu: Dài 288 km, đoạn chảy qua địa phận Bắc Giang có chiều dài 101 km, là dòng sông chính cung cấp 47% lượng nước cho hệ thống sông Thái Bình, bắt nguồn từ dãy núi Tam Đảo chảy qua tỉnh Bắc Kạn, Thái Nguyên, cho tới Phả Lại; sông Cầu tạo thành ranh giới phía Tây Nam và phía Nam của tỉnh Bắc Giang. Thượng nguồn sông Cầu dòng hẹp, độ dốc lớn nên thường sinh ra lũ quét, hạ lưu rộng, địa hình hai bên thấp.

- Sông Thương: Dài 157 km, đoạn chảy qua địa phận tỉnh Bắc Giang có chiều dài khoảng 87 km, là phụ lưu lớn của sông Thái Bình, bắt nguồn từ Bản Thí (Lạng Sơn), chảy về huyện Yên Thế qua huyện Tân Yên, thành phố Bắc Giang, Yên Dũng vào Phả Lại, tỉnh Hải Dương. Thượng lưu sông Thương bị các dãy núi cao che khuất nên lượng mưa ít hơn so với trong vùng. Do độ dốc không lớn, lượng mưa trong vùng tương đối hài hòa nên lũ sông Thương không lớn.

- Sông Lục Nam: Dài 175 km, đoạn chảy qua địa phận tỉnh Bắc Giang có chiều dài khoảng 150 km, bắt nguồn từ Đình Lập (Lạng Sơn chảy qua 3 huyện Sơn Động, Lục Ngạn và Lục Nam) rồi nhập vào sông Thương.

Ngoài ra, còn có nhiều hồ với diện tích khoảng gần 5.000 ha, bao gồm 274 các hồ chứa, trong đó có khoảng 70 hồ chứa lớn và hàng ngàn kilomet kênh mương các loại.

1.3. Các vấn đề liên quan đến chất thải

Thời gian qua, kinh tế-xã hội tỉnh Bắc Giang đã và đang có bước phát triển mạnh mẽ, tốc độ tăng trưởng kinh tế luôn duy trì ở nhóm dẫn đầu cả nước, quá trình thu hút đầu tư và phát triển sản xuất luôn được quan tâm chú trọng và đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần ổn định và nâng cao đời sống nhân dân. Cùng với đó tỉnh Bắc Giang cũng chịu tác động không nhỏ bởi các chất thải phát sinh ngày càng gia tăng và phức tạp. Công tác quản lý và xử lý chất thải luôn được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường trên địa bàn.

a) Chất thải rắn sinh hoạt (sau đây được viết tắt là CTRSH)

- Tình hình phát sinh, thu gom: Tổng khối lượng CTRSH phát sinh toàn tỉnh hiện nay là 965,5 tấn/ngày. Tỷ lệ CTRSH được thu gom toàn tỉnh đạt 94,9%, tương đương 916,5 tấn/ngày; tần suất thu gom 01 lần/ngày đối với khu vực đô thị, 03 ngày/lần đối với khu vực nông thôn. Một số ít khu dân cư thưa thớt ở các xã vùng núi tần suất thấp hơn hoặc tự thu gom, xử lý.

- Công tác xử lý CTRSH:

CTRSH hiện nay phần lớn được chôn lấp hợp vệ sinh tại 04 khu xử lý (thành phố Bắc Giang, thị xã Việt Yên, huyện Hiệp Hòa và Yên Thế), phần còn lại được xử lý tại Nhà máy huyện Lục Ngạn công suất 100 tấn/ngày và 76 lò đốt với công suất từ 4-60 tấn/ngày. Tỷ lệ CTRSH được xử lý toàn tỉnh hiện nay đạt khoảng 97,1%, tương đương khoảng 889,9 tấn/ngày, trong đó tỷ lệ CTRSH xử lý bằng phương pháp đốt chiếm khoảng 45%, chôn lấp, ủ phân vi sinh, đắp đồng lộ thiên chiếm khoảng 55%.

b) Chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Tổng khối lượng phát sinh khoảng 1.049 tấn/ngày (382.899 tấn/năm), trong đó khối lượng chất thải được thu gom để tái sử dụng, tái chế khoảng 593,5 tấn/ngày (tương đương 216.628 tấn/năm); khối lượng chất thải được tiêu hủy khoảng 455,5 tấn/ngày (tương đương 166.258 tấn/năm).

- Công tác xử lý: Trên địa bàn tỉnh có Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp và tái chế phế liệu của Công ty cổ phần Xử lý, tái chế chất thải công nghiệp Hòa Bình với công suất xử lý khoảng 142.000 tấn/năm; ngoài ra, còn có các doanh nghiệp thực hiện tái chế phế liệu, chất thải (cơ sở tái chế thép, sản xuất bao bì nhựa, sản xuất giấy, sản xuất gạch không nung,...).

c) Chất thải nguy hại

- Tổng khối lượng phát sinh toàn tỉnh khoảng 110,1 tấn/ngày (tương đương 39.634 tấn/năm), trong đó khối lượng được thu gom, xử lý 109,9 tấn/ngày (tương đương 39.579 tấn/năm).

- Chất thải y tế nguy hại phát sinh 1,38 tấn/ngày (tương đương 495,9 tấn/năm), trong đó khối lượng chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 100%.

- Vỏ bao bì hóa chất bảo vệ thực vật sau sử dụng: Theo số liệu khảo sát năm 2023, khối lượng bao gói thuốc bảo vệ thực vật phát sinh bình quân trên địa bàn tỉnh gần 21,4 tấn/năm (tương đương 21,356 tấn/năm).

- Công tác thu gom: Các cơ sở phát sinh chất thải nguy hại tự thu gom, quản lý tại cơ sở của mình và thuê đơn vị có chức năng xử lý theo quy định. Vỏ bao bì hóa chất bảo vệ thực vật được các huyện, xã bố trí khoảng 7.333 bể chứa tại các vườn ươm, cánh đồng để thu gom, sau đó ký hợp đồng chuyển giao cho đơn vị chức năng xử lý.

- Cơ sở xử lý CTNH: Trên địa bàn tỉnh có 01 Nhà máy xử lý thuộc Công ty cổ phần Xử lý, tái chế chất thải công nghiệp Hòa Bình (địa chỉ: thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng) được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép môi trường tại Quyết định số 218/GPMT-BTNMT ngày 14/6/2024, trong đó có thực hiện xử lý chất thải công nghiệp thông thường, chất thải y tế và chất thải nguy hại dạng rắn với công suất 25.625 kg/giờ, dạng lỏng công suất 38 m³/giờ (Các cơ sở phát sinh chất thải nguy hại có trách nhiệm tự thuê đơn vị có chức năng định kỳ vận chuyển chất thải mang đi xử lý theo quy định).

d) Chất thải lỏng:

- Đối với nước thải phát sinh từ các KCN: Tổng lượng nước thải phát sinh từ 06/6 KCN đang hoạt động khoảng 31.880 m³/ngày, bao gồm nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất sau khi được xử lý sơ bộ thông qua các công trình xử lý cục bộ (bể tự hoại, trạm xử lý nước thải) do các doanh nghiệp thứ cấp đầu tư xây dựng được thu gom và đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của các KCN do các chủ đầu tư hạ tầng xây dựng, quản lý và vận hành (06/6 KCN đều có trạm xử lý nước thải tập trung đạt cột A, QCVN 40:2011/BTNMT trước khi xả ra môi trường tiếp nhận và có hệ thống quan trắc tự động, liên tục kết nối và truyền tín hiệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm soát chất lượng nước thải sau xử lý).

Về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường 06/6 KCN đều xây dựng kế hoạch và phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường. Bên cạnh đó 06 KCN đều xây dựng hồ sự cố (KCN Yên Lư: dung tích 18.000 m³, KCN Song Khê - Nội Hoàng phía Bắc: dung tích 19.709 m³; KCN Song Khê - Nội Hoàng phía Nam: dung tích 1.200 m³, KCN Đình Trám: dung tích 5.040 m³; KCN Hòa Phú: dung tích 12.000 m³ ; KCN Vân Trung 1: tổng dung tích 30.000 m³ ; KCN Vân Trung 2: dung tích 14.420 m³ ; KCN Quang Châu: tổng dung tích 37.575 m³ ; KCN Việt Hàn: tổng dung tích 18.000 m³).

- Đối với nước thải phát sinh từ các CCN: Tổng lượng nước thải phát sinh từ các CCN đang hoạt động khoảng 3.533 m³/ngày, tuy nhiên mới chỉ có 25/38 CCN xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung để thu gom xử lý đạt cột A, QCVN 40:2011/BTNMT trước khi xả ra môi trường tiếp nhận và 02 CCN có hệ thống quan trắc tự động, liên tục kết nối và truyền tín hiệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm soát chất lượng nước thải sau xử lý.

- Đối với nước thải đô thị, nông thôn:

+ Đối với các đô thị: Hiện toàn tỉnh Bắc Giang có 17 đô thị, trong đó có 01 đô thị loại II (thành phố Bắc Giang), 04 đô thị loại IV và 12 đô thị loại V, ngoài ra có 03 thị trấn hiện hữu. Tổng lượng nước thải phát sinh khoảng 62.562,6

m³/ngày, hiện nay chỉ có thành phố Bắc Giang đã xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung công suất 20.000 m³/ngày đêm để xử lý nước thải của thành phố.

+ Đối với khu vực nông thôn: Hiện nay chưa có số liệu thống kê cụ thể lượng nước thải phát sinh, do các khu vực này người dân sử dụng chủ yếu là nước dưới đất, không kiểm soát được nhu cầu thực tế phát sinh nước thải, bên cạnh đó hạ tầng kỹ thuật thu gom nước thải không đồng bộ, chưa có công trình xử lý nước thải tập trung cho các khu vực dân cư nông thôn.

+ Đối với nước thải làng nghề: Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 27 làng nghề, làng nghề truyền thống đã được công nhận, với 5 nhóm ngành nghề: 08 làng nghề chế biến lương thực, thực phẩm (làm mỳ gạo, bún, bánh đa, bánh đa nem, nấu rượu); 12 làng nghề thủ công mỹ nghệ (mây tre đan, mộc dân dụng, khâu nón lá, dệt thổ cẩm, giấy dó); 04 làng nghề làm đồ gia dụng (đan rọ tôm, chẻ tăm lũa, làm chổi); 02 làng nghề sinh vật cảnh; 01 làng nghề vận tải đường sông. Tổng lượng nước thải phát sinh khoảng 4.505 m³/ngày, trong đó nhóm làng nghề chế biến lương thực, thực phẩm phát sinh lượng nước thải lớn nhất với thải lượng khoảng 2.165 m³/ngày. Có 02 làng nghề: nấu rượu Yên Viên, bánh đa nem Thổ Hà, xã Vân Hà, thị xã Việt Yên đã được đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 1.500 m³/ngày để xử lý. Đối với các làng nghề khác chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung, được xử lý sơ bộ qua bể lắng 3 ngăn hoặc hầm biogas cùng với nước thải chăn nuôi sau đó thải ra môi trường. Đối với nước thải sinh hoạt của các hộ làm nghề đều được xử lý qua bể tự hoại của từng hộ.

đ) Khí thải

- Các doanh nghiệp hoạt động trong các KCN, CCN có phát sinh bụi, khí thải, mùi từ lò hơi, lò đốt, lò nhiệt, từ các công đoạn sản xuất... đều lắp đặt hệ thống thu gom, xử lý khí thải; một số doanh nghiệp do nguồn khí thải phân tán hoặc khí thải có mùi đặc trưng của ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi (gia súc, gia cầm, thủy hải sản) và dung môi phân tán trong công đoạn sản xuất của ngành in ấn bao bì, gia công cơ khí, nguồn thải không phát tán trực tiếp ra bên ngoài nên không xây dựng hệ thống thu gom, xử lý khí thải cục bộ. Theo báo cáo của các chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng các KCN, CCN cho thấy khí thải phát sinh tại các doanh nghiệp đều được thu gom, xử lý đạt các quy chuẩn hiện hành trước khi xả ra môi trường. Hiện nay có 09 doanh nghiệp thuộc đối tượng quan trắc khí thải tự động, liên tục đã thực hiện việc lắp đặt 47 trạm quan trắc online và kết nối truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường với các thông số đặc trưng là lưu lượng, bụi, nhiệt độ, SO₂, NO_x, CO, HCl, HF...

- Các doanh nghiệp hoạt động ngoài các KCN, CCN hiện nay đã và đang đầu tư hệ thống thu gom, xử lý bụi, khí thải phát sinh phù hợp với loại hình sản xuất. Đặc biệt trên địa bàn có 02 cơ sở sản xuất có nguồn phát sinh khí thải lớn như: Nhà máy nhiệt điện Sơn Động, Nhà máy phân đạm Hà Bắc đều đã đầu tư lắp đặt hệ thống thu gom xử lý bụi khí thải và hệ thống quan trắc tự động liên tục kết nối và truyền tín hiệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm soát chất lượng khí thải sau xử lý.

e) Chất thải rắn trong các KCN, CCN: Các doanh nghiệp trong các KCN, CCN phát sinh chất thải rắn thông thường là chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì carton, giấy vụn, phế liệu nhựa, phoi kim loại, sắt, thép vụn, xỉ thải (không chứa hoặc nhiễm các thành phần nguy hại)... có khả năng tái chế, tái sử dụng hoặc được chuyển đến các khu vực chôn lấp hợp vệ sinh, các nhà máy tái chế, xử lý chất thải; đối với chất thải nguy hại phát sinh từ các doanh nghiệp trong KCN bao gồm: bùn thải của hệ thống xử lý nước thải, thùng chứa hóa chất các loại, dầu thải, chất thải công nghiệp khác có chứa hoặc nhiễm thành phần nguy hại.... Các doanh nghiệp tự xây dựng kho lưu chứa, quản lý chất thải phát sinh và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển mang đi xử lý theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (viết tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (viết tắt là Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT).

f) Hiện trạng môi trường

Theo kết quả quan trắc, phân tích một số loại hình sản xuất kinh doanh đặc trưng, đại diện trên địa bàn cho thấy chất lượng môi trường không khí xung quanh gần các khu vực có nguồn phát sinh khí thải lớn đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 05:2023/BTNMT¹; nước thải của một số cơ sở chưa được xử lý đạt các quy chuẩn hiện hành, vẫn còn một số thông số phân tích vượt quy chuẩn như một số trại chăn nuôi lợn, một số cơ sở sản xuất công nghiệp, khu vực xử lý rác thải sinh hoạt; môi trường nước mặt của một số vị trí tiếp nhận nước thải từ các nguồn thải có dấu hiệu của sự ô nhiễm.

2. Tính chất, quy mô đặc điểm của các cơ sở trên địa bàn tỉnh

Theo quy định tại Phụ lục II Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, các cơ sở trên địa bàn tỉnh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường được thống kê như sau:

2.1. Đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ngoài KCN, CCN

Các loại hình, ngành nghề chủ yếu gồm 10 loại hình dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường: Sản xuất bột giấy, giấy; sản xuất vải sợi, dệt may (có công đoạn giặt, mài); nhiệt điện than; giết mổ gia súc, gia cầm; chăn nuôi gia súc, gia cầm; sản xuất hóa chất vô cơ; tái chế, xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường; tái chế, xử lý chất thải nguy hại; sản xuất bia, nước giải khát có gas; sản xuất linh kiện, thiết bị điện, điện tử (*Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).

2.2. Đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh dịch vụ trong KCN, CCN

Hiện nay tỉnh Bắc Giang đang có 06/6 KCN đang hoạt động, tổng diện tích 1.967,77 ha với 427 dự án đang hoạt động, các ngành nghề thu hút đầu tư vào

¹ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

các KCN như: Sản xuất gang, thép; may mặc, điện - điện tử, cơ khí, chế tạo máy, sản xuất giấy, xi măng, sản phẩm nhựa, sản phẩm gỗ..... Đến năm 2030, quy hoạch toàn tỉnh có 29 KCN với tổng diện tích khoảng 7.000 ha; mở rộng thêm các ngành nghề như: Sản xuất hóa chất, tái chế phế liệu, sản xuất linh kiện điện tử, mạ có công đoạn làm sạch bề mặt kinh loại bằng hóa chất.... (*Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).

Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh có 38 cụm công nghiệp (CCN) đã đi vào hoạt động, tổng diện tích 1.245 ha (trong đó có 14 CCN đã được lấp đầy 100%, còn lại các CCN đang thu hút đầu tư), dự kiến đến năm 2030 sẽ có 69 CCN, tổng diện tích gần 3.000 ha.

Như vậy, theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP thì trên địa bàn toàn tỉnh có 221 cơ sở thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường (*Chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo*).

3. Thực trạng lực lượng, phương tiện ứng phó chất thải cấp tỉnh

3.1. Lực lượng, phương tiện chuyên trách

Trên địa bàn tỉnh chưa có lực lượng chuyên trách về ứng phó sự cố, chỉ có lực lượng thu gom, xử lý và cứu chữa bệnh nhân khi có sự cố xảy ra, cụ thể:

- Công ty Môi trường và Đô thị.
- Công ty cổ phần cấp thoát nước.
- Các Bệnh viện, Trung tâm Y tế dự phòng của tỉnh.

3.2. Lực lượng, phương tiện kiêm nhiệm

a) Lực lượng

- Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh);

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Công Thương;
- Sở Giao thông Vận tải;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Sở Y tế;
- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Sở Thông tin và Truyền thông;

- Sở Xây dựng;
- Ban quản lý các KCN tỉnh;
- Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng các KCN, CCN;
- Công ty Cổ phần Quản lý công trình đô thị Bắc Giang và các đơn vị chịu trách nhiệm thu gom, xử lý rác thải cấp huyện nơi xảy ra sự cố.

b) Phương tiện, trang thiết bị

UBND tỉnh huy động các trang thiết bị ứng phó sự cố chất thải phù hợp với trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố của các đơn vị: Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Các bệnh viện, trung tâm y tế các huyện, thành phố, thị xã ... (có danh sách tại Phụ lục III kèm theo).

3.3. Lực lượng, phương tiện tăng cường, phối hợp

Khi sự cố chất thải xảy ra với khối lượng lớn, vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Lãnh đạo Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia) huy động lực lượng, phương tiện của đơn vị chuyên trách trên địa bàn theo khả năng thực tế để triển khai; lực lượng, phương tiện ứng phó phù hợp với từng loại hình sự cố, cụ thể gồm:

- Trung tâm Ứng cứu sự cố hóa chất độc, phóng xạ hạt nhân khu vực miền Bắc (Bình chủng Hóa học).
- Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Bắc.
- Trung tâm ứng phó sự cố môi trường Việt Nam (SOS) và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Các cơ quan, đơn vị quân đội đóng trên địa bàn tỉnh trong đó Quân khu 1 là lực lượng nòng cốt.

4. Dự kiến các khu vực nguy cơ cao

4.1. Chất thải rắn:

- Khu vực 1: Bãi chôn lấp rác thải thành phố Bắc Giang tại phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang do Công ty Cổ phần Quản lý công trình đô thị Bắc Giang quản lý (công suất thực tế 150 tấn/ngày).
- Khu vực 2: Bãi xử lý rác thải sinh hoạt thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang do Hợp tác xã môi trường Việt Yên quản lý (công suất 80 tấn/ngày).
- Khu vực 3: Nhà máy xử lý chất thải và tái chế phế liệu tại thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng do Công ty cổ phần xử lý, tái chế chất thải công nghiệp Hòa Bình (xử lý chất thải công nghiệp thông thường, chất thải y tế và chất thải nguy hại dạng rắn với công suất 25.625 kg/giờ).
- Khu vực 4: Khu vực bãi chứa đất, đá thải do Công ty cổ phần Hợp Nhất quản lý (Điểm mỏ than nước vàng thuộc xã Lục Sơn, huyện Lục Nam).
- Khu vực 5: Khu vực bãi chứa đất đá thải tại khu vực mỏ than Đồng Rì do Công ty 45 - Chi nhánh Tổng công ty Đông Bắc quản lý (Mỏ than Đồng Rì, thị trấn Tây Yên Tử, huyện Sơn Động).

4.2. Chất thải lỏng:

- Khu vực 1: Khu vực chăn nuôi lợn tập trung tại xã Long Sơn, huyện Sơn Động (Công ty TNHH Chăn nuôi Sơn Động với 02 khu trại chăn nuôi công suất: Lợn nái 5.000 con, lợn thịt 18.000 con; Công ty Cổ phần Phát triển công nghệ nông thôn với công suất: Lợn nái 4.800 con, lợn thịt: 4.800 con).

- Khu vực 2: Khu vực các KCN, CCN trên địa bàn thị xã Việt Yên.

- Khu vực 3: Khu vực các KCN, CCN trên địa bàn huyện Yên Dũng.

- Khu vực 4: Khu vực các KCN, CCN trên địa bàn huyện Lạng Giang.

- Khu vực 5: Khu vực các KCN, CCN trên địa bàn huyện Hiệp Hòa.

4.3. Chất thải khí:

- Khu vực 1: Khu vực Nhà máy phân đạm Hà Bắc của Công ty cổ phần Phân đạm và Hoá chất Hà Bắc, công suất 500.000 tấn/năm.

- Khu vực 2: Khu vực Nhà máy nhiệt điện Sơn Động của Công ty Nhiệt điện Sơn Động-TKV, công suất 220 MW.

- Khu vực 3: Khu vực các KCN, CCN trên địa bàn thị xã Việt Yên.

- Khu vực 4: Khu vực các KCN, CCN trên địa bàn huyện Yên Dũng.

- Khu vực 5: Khu vực các KCN, CCN trên địa bàn huyện Lạng Giang.

- Khu vực 6: Khu vực các KCN, CCN trên địa bàn huyện Hiệp Hòa.

Ngoài ra, còn có tiềm ẩn nguy cơ sự cố của các cơ sở theo danh sách tại mục 2 phần I của Kế hoạch và các cơ sở khác có phát sinh chất thải rắn, nước thải, khí thải trên địa bàn tỉnh.

5. Kết luận

Trên cơ sở tính chất, quy mô đặc điểm của các cơ sở và lực lượng ứng phó sự cố chất thải, bảo đảm nguồn nhân lực, phương tiện, trang thiết bị ứng phó sự cố và sẵn sàng tham gia ứng phó sự cố chất thải trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bắc Giang đảm bảo khả năng ứng phó sự cố chất thải có quy mô nhỏ và vừa.

II. TỔ CHỨC, LỰC LƯỢNG PHƯƠNG TIỆN ỨNG PHÓ

1. Tư tưởng chỉ đạo: “Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả”.

2. Nguyên tắc ứng phó

- Tích cực phòng ngừa, chủ động xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các nguồn lực, các phương án hiệp đồng để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố chất thải;

- Tổ chức tiếp nhận, xử lý kịp thời thông tin sự cố chất thải, ưu tiên bảo đảm thông tin cho hoạt động ứng phó, báo cáo kịp thời đến cơ quan có thẩm quyền khi vượt khả năng ứng phó;

- Ứng phó sự cố chất thải được thực hiện theo phương châm “bốn tại chỗ” và “ba sẵn sàng” quy định tại pháp luật phòng, chống thiên tai; phối hợp, huy động mọi nguồn lực để nâng cao hiệu quả hoạt động chuẩn bị và ứng phó sự cố;

- Chỉ huy thống nhất, phối hợp và hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia hoạt động ứng phó sự cố chất thải;

- Tổ chức, cá nhân gây sự cố chất thải chịu trách nhiệm chi trả chi phí tổ chức ứng phó sự cố, phục hồi môi trường sau sự cố, bồi thường thiệt hại và các chi phí khác do sự cố gây ra theo quy định của pháp luật.

3. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả

3.1. Biện pháp phòng ngừa

- Kiện toàn tổ chức chỉ đạo, chỉ huy đi đôi với kiện toàn lực lượng chuyên trách, lực lượng kiêm nhiệm, thực hiện nhiệm vụ quản lý, phòng ngừa ứng phó, khắc phục sự cố chất thải.

- Rà soát, kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà máy... vi phạm quy định về quản lý, xử lý chất thải. Nâng cao năng lực quan trắc, cảnh báo, thông báo, báo động sự cố trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường hợp tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; trao đổi thông tin, học tập kinh nghiệm về dự báo, cảnh báo, ứng phó, khắc phục sự cố chất thải.

- Đầu tư mua sắm trang, thiết bị, vật tư để nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó cho các lực lượng tham gia ứng phó.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố chất thải của các cơ sở sát thực tế. Tổ chức tập huấn, huấn luyện kỹ năng nghiệp vụ cho lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm, tổ chức diễn tập, hội thao; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền để nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các cấp, các ngành và cộng đồng trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, hiệp đồng giữa các sở, ban, ngành và địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố chất thải.

3.2. Biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả

a) Tiếp nhận thông tin, đánh giá tình hình sự cố

- Khi nhận được thông tin sự cố chất thải trên địa bàn, Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh) hoặc chủ cơ sở báo cáo sự cố cho cơ quan cấp trên và kịp thời thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng đến các cấp, các ngành và cộng đồng.

- Tăng cường chế độ ứng trực, chủ động nắm chắc tình hình, đánh giá, kết luận, xác định phương án ứng phó kịp thời, hiệu quả.

- Đánh giá sơ bộ về phạm vi, đối tượng và mức độ tác động đối với môi trường đất, nước, không khí, con người và sinh vật.

b) Thiết lập Sở Chỉ huy ứng phó

- Sở Chỉ huy cơ bản

+ Địa điểm: Trụ sở Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh).

+ Thành phần, gồm: Lãnh đạo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh); Chỉ huy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Lãnh đạo các Sở, cơ quan: Công an, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Giao thông vận tải, Y tế, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và truyền thông, Ban quản lý các KCN tỉnh.

+ Nhiệm vụ: Chỉ huy, chỉ đạo các lực lượng tham gia ứng phó, khắc phục sự cố chất thải kịp thời, hiệu quả, tổng hợp, báo cáo kết quả về Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia để theo dõi và chỉ đạo.

- Sở Chỉ huy tại hiện trường:

+ Địa điểm: Nơi xảy ra sự cố.

+ Thành phần: Lãnh đạo Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh; Chỉ huy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Lãnh đạo các Sở, cơ quan: Công an, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Giao thông vận tải, Y tế, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và truyền thông; Ban quản lý các KCN tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện nơi xảy ra sự cố.

+ Nhiệm vụ: Đánh giá, kết luận tình hình, xác định phương án ứng phó, khắc phục hậu quả; tổ chức ứng phó sự cố kịp thời, hiệu quả, tổng hợp, báo cáo kết quả về Sở Chỉ huy cơ bản để theo dõi và chỉ đạo.

c) Biện pháp ứng phó

- Xác định và đánh giá nguy cơ xảy ra sự cố môi trường trên địa bàn; các kịch bản ứng phó với từng loại sự cố có thể xảy ra gây nguy hại cho con người, môi trường trên địa bàn xảy ra sự cố.

- Tổ chức sơ tán tài sản, phương tiện và nhân dân: Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh) chỉ đạo lực lượng tại chỗ của tỉnh (Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, các cơ quan chức năng của tỉnh,...) phối hợp với chính quyền địa phương và nhân dân nơi xảy ra sự cố nhanh chóng sơ tán người, phương tiện và tài sản ra khỏi khu vực xảy ra sự cố, phong tỏa hiện trường, kịp thời thông tin, định hướng dư luận.

- Ngăn chặn nguồn chất thải ra môi trường, cụ thể:

+ Sự cố chất thải rắn thông thường (chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường): Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh) chỉ đạo lực lượng, phương tiện tại chỗ để khống chế, hạn chế chất thải phát tán ra ngoài môi trường, kịp thời triển khai đắp bờ, đào rãnh ngăn, bể chứa,.. không cho chất thải phát tán ra ngoài môi trường.

+ Sự cố chất thải lỏng (bùn thải, nước thải): Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh) chỉ đạo lực lượng, phương tiện tại chỗ kết hợp với nhân lực tổ chức triển khai kịp thời triển khai bịt lấp các khu vực bị vỡ bằng các vật liệu tại chỗ (bao đất, bao cát hoặc vật liệu sẵn có tại hiện trường), đắp bờ, đào rãnh ngăn, bể chứa... sử dụng hệ thống bơm để hút toàn bộ

nước thải thu về bể chứa, hồ chứa tạm,...để hạn chế, dừng phát tán chất thải ra môi trường.

+ Sự cố chất thải khí (khí thải): Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh) chỉ đạo lực lượng chuyên trách áp dụng các công nghệ như: Hấp thụ bằng các vật liệu hấp thụ tương ứng, phù hợp như dung dịch kiềm, nước; hấp thụ bằng các vật liệu hấp thụ như than hoạt tính, geolit,...; xử lý khí thải bằng công nghệ UV để xử lý các loại khí độc (Hydrogen sulfide, Mercaptans, Sulfide, Amoniac) hoặc xử lý khí thải bằng công nghệ Plasma nhằm giảm nồng độ bụi trong không khí, loại bỏ khí độc hại,...; ngăn chặn, dừng phát tán chất thải ra môi trường.

d) Khắc phục hậu quả

- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh) chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, chủ cơ sở và chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố đánh giá mức độ ảnh hưởng, xác định biện pháp và tổ chức khắc phục ô nhiễm môi trường, bảo đảm sức khỏe, đời sống an sinh cho người dân, an toàn vệ sinh cho cộng đồng và môi trường khu vực sự cố.

- Tổ chức lực lượng, phương tiện thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải đúng quy định.

- Phục hồi môi trường sau sự cố: Quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường, tổng hợp báo cáo và đưa thông tin cho nhân dân biết trở lại trạng thái bình thường.

4. Tổ chức sử dụng lực lượng

Khi nhận được thông tin về sự cố chất thải, UBND tỉnh chỉ đạo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh) huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ của tỉnh, gồm: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh; các Sở, cơ quan của tỉnh, lực lượng theo hiệp đồng của tỉnh và lực lượng được huy động, tăng cường (nếu có) cơ động đến hiện trường xảy ra sự cố để tham gia ứng phó. Lực lượng tham gia ứng phó được tổ chức thành các bộ phận sau:

4.1. Lực lượng quan sát, giám sát, tiếp nhận thông tin và cảnh báo, thông báo, báo động

Khi phát hiện có dấu hiệu của sự cố chất thải hoặc sự cố chất thải xảy ra, cơ sở để xảy ra sự cố có trách nhiệm báo cáo cấp trên và các cơ quan chức năng. Các cơ quan chức năng tiếp nhận thông tin về sự cố chất thải gồm:

- Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh);
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Sở Công Thương;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Y tế;
- Sở Xây dựng;
- Sở Khoa học và Công nghệ
- Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.
- Ban quản lý các KCN tỉnh (trường hợp sự cố chất thải xảy ra trong khu công nghiệp)...
- UBND cấp huyện nơi xảy ra sự cố;

Trong đó Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Văn phòng Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh) là cơ quan chủ trì về tiếp nhận thông tin. Các cơ quan chức năng khác khi tiếp nhận thông tin về sự cố chất thải phải báo về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự) để tham mưu cho UBND tỉnh quyết định phương án ứng phó sự cố có hiệu quả.

4.2. Lực lượng chốt chặn, tuần tra bảo vệ hiện trường

Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy hiện trường chỉ đạo cơ sở gây ra sự cố chất thải quyết liệt ngăn chặn chất thải tràn ra môi trường, đồng thời chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải tổ chức tuần tra, bảo vệ an ninh, an toàn tại hiện trường xảy ra sự cố, không cho người dân và các phương tiện ra vào khu vực xảy ra sự cố.

4.3. Lực lượng tuyên truyền

Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy hiện trường chỉ đạo cơ sở có sự cố chất thải phối hợp với cơ quan chức năng của tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố tổ chức tuyên truyền cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân trong khu vực xảy ra sự cố, ổn định tinh thần, có trách nhiệm tham gia ứng phó, khắc phục sự cố, đảm bảo tuyệt đối an ninh, an toàn về người, phương tiện trong khu vực xảy ra sự cố.

4.4. Lực lượng sơ tán phương tiện và nhân dân

Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy hiện trường chỉ đạo các cơ quan chức năng của tỉnh phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố và các lực lượng khác nhanh chóng sơ tán nhân dân và phương tiện ra khỏi khu vực xảy ra sự cố.

4.5. Lực lượng tăng cường

Trường hợp sự cố chất thải xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Lãnh đạo Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia) huy động lực lượng, phương tiện của trên và các tỉnh lân cận cùng tham gia ứng phó.

4.6. Lực lượng ứng phó sự cố chất thải

- Đối với chất thải rắn: Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy hiện trường chỉ đạo lực lượng ứng phó sự cố của tỉnh sử dụng phương tiện kết hợp với nhân lực triển khai đắp bờ, đào rãnh... để hạn chế không cho đất, đá thải, chất thải phát tán ra ngoài môi trường; chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo cho các đơn vị trực thuộc đóng các công trình thủy lợi của các khu vực bị ảnh hưởng; Thông báo cho các hộ sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản (trên sông, trong các ao, hồ...) trong khu vực bị ảnh hưởng để có biện pháp ứng phó, khắc phục.

- Đối với chất thải lỏng: Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy hiện trường chỉ đạo lực lượng ứng phó sự cố của tỉnh và lực lượng chuyên trách (Trung tâm Ứng cứu sự cố hóa chất độc, phóng xạ hạt nhân khu vực miền Nam do trên huy động) sử dụng phương tiện kết hợp với nhân lực tổ chức triển khai đắp bờ, đào rãnh ngăn, bể chứa..., bịt lấp thân đập bị vỡ bằng các vật liệu tại chỗ (bao đất, bao cát hoặc vật liệu sẵn có tại hiện trường...), sử dụng hệ thống bơm để hút toàn bộ chất thải lỏng thu về bể chứa, hồ chứa... để hạn chế, dừng phát tán chất thải ra môi trường.

- Đối với chất thải khí: Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy hiện trường chỉ đạo lực lượng ứng phó sự cố của tỉnh và lực lượng chuyên trách (Trung tâm Ứng cứu sự cố hóa chất độc, phóng xạ hạt nhân khu vực miền Bắc do trên huy động) áp dụng các phương pháp sử dụng công nghệ, như: Hấp thụ bằng các vật liệu hấp thụ tương ứng phù hợp như dung dịch kiềm; hấp thụ bằng các vật liệu hấp thụ như than hoạt tính, geolit...ngăn chặn, dừng phát tán chất thải ra môi trường.

4.7. Lực lượng thu gom chất thải

Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy hiện trường chỉ đạo lực lượng tham gia ứng phó của tỉnh phối hợp với chính quyền địa phương huy động học sinh, sinh viên tình nguyện và nhân dân nơi xảy ra sự cố cùng các phương tiện tiến hành thu gom chất thải, nước thải, khí thải đưa về nơi tập kết để tiến hành xử lý theo quy định (Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thu gom chất thải và quy định nơi tập kết để xử lý theo quy định).

4.8. Lực lượng bảo đảm hậu cần, y tế

- Lực lượng đảm bảo hậu cần: Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy hiện trường chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, chủ cơ sở gây ra sự cố và chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố bảo đảm hậu cần cho các lực lượng tham gia ứng phó và nhân dân trong khu vực xảy ra sự cố; các lực lượng tham gia ứng phó sự cố tự bảo đảm phương tiện cho lực lượng của đơn vị mình trong quá trình tham gia ứng phó.

- Lực lượng đảm bảo y tế: Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy hiện trường chỉ đạo Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Bệnh viện, Trung tâm Y tế trên địa bàn, lực lượng y tế của đơn vị tham gia ứng phó, thiết lập Bệnh viện dã chiến tại nơi xảy ra sự cố (nếu cần); cử cán bộ y tế cùng với cơ sở thuốc, vật tư, trang thiết bị cần thiết để sơ cứu, cấp cứu, điều trị cho nhân dân, lực lượng làm công tác ứng cứu tại hiện trường; vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh.

4.9. Lực lượng bảo đảm an ninh, an toàn giao thông

Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy hiện trường chỉ đạo Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với lực lượng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải và các đơn vị liên quan đảm bảo an ninh, an toàn và thiết lập hành lang an toàn giao thông khu vực xảy ra sự cố.

4.10. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy

Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy hiện trường chỉ đạo Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các lực lượng có liên quan thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy, quản lý các nguồn nhiệt, nguồn lửa kể cả các nguồn nhiệt, nguồn lửa của các thiết bị, phương tiện tham gia ứng phó, hướng dẫn kỹ thuật cho đội phòng cháy chữa cháy của các cơ sở tham gia phòng cháy chữa cháy tại khu vực xảy ra sự cố.

III. DỰ KIẾN TÌNH HUỐNG, BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Tình huống về sự cố chất thải rắn

1.1. Tình huống: Do ảnh hưởng của thời tiết trên địa bàn thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang có mưa lớn, kéo dài trong nhiều ngày. Tại Khu xử lý chất thải Bãi chôn lấp rác thải thành phố Bắc Giang, của Công ty Cổ phần Quản lý công trình đô thị (công suất 150 tấn/ngày, đêm) bị vỡ bờ thành đê bãi dẫn tới chất thải trong Khu xử lý tràn ra môi trường, trữ lượng khoảng 1.000 tấn, gây ô nhiễm môi, ảnh hưởng đến chất lượng nước phục vụ tưới tiêu sản xuất nông nghiệp và nước sinh hoạt của 300 hộ dân sinh sống trên địa bàn xã Tân Mỹ và Thanh Mai. Sự cố xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của cơ sở. Chủ cơ sở đề nghị UBND tỉnh chủ trì, tổ chức ứng phó.

1.2. Biện pháp xử lý

Sau khi tiếp nhận thông tin về sự cố, Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh lệnh Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN (Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự của tỉnh) huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ của tỉnh, lực lượng hợp đồng của tỉnh (nếu có), cơ động đến hiện trường xảy ra sự cố; các lực lượng tham gia ứng phó được tổ chức như sau:

1.2.1. Tiếp nhận thông tin, đánh giá, kết luận tình hình

Sau khi tiếp nhận thông tin từ Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang, Chủ tịch UBND tỉnh lệnh cho UBND thành phố Bắc Giang chỉ đạo lực lượng tại chỗ quyết liệt ứng phó, ngăn chặn không cho chất thải tràn ra môi trường, đồng thời đánh giá kết luận tình hình, xác định khả năng diễn biến sự cố, tổ chức lực lượng bảo vệ hiện trường, triển khai các biện pháp quan sát, cảnh báo không cho người, phương tiện di chuyển vào khu vực xảy ra sự cố.

1.2.2. Vận hành cơ chế

Nhận được thông tin từ Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang, Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức vận hành cơ chế hợp Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh), đồng thời thông báo cho các lực lượng của tỉnh chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia ứng phó.

1.2.3. Thiết lập Sở chỉ huy tại hiện trường: Chủ tịch UBND tỉnh ra Quyết định thành lập Sở chỉ huy tại hiện trường, thành phần gồm:

- Chỉ huy trưởng: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực về môi trường trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo điều hành và tổ chức ứng phó.

- Phó Chỉ huy trưởng hiện trường: Do Chỉ huy trưởng chỉ định; giúp Chỉ huy trưởng trực tiếp chỉ huy, điều phối các lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải.

- Các thành viên gồm: Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Lãnh đạo các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Giao thông Vận tải, Thông tin và Truyền thông, Tài chính; Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang.

1.2.4. Tổ chức ứng phó sự cố

Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo các lực lượng tổ chức đồng thời thực hiện công tác ứng phó sự cố chất thải, cụ thể như sau:

- Lực lượng quan sát, giám sát, tiếp nhận thông tin và cảnh báo, thông báo, báo động

Sau khi nhận được báo cáo của Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh), Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh), Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các Sở, cơ quan liên quan và đơn vị hợp đồng với tỉnh (nếu có) huy động lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố đến hiện trường xảy ra sự cố để tham gia ứng phó, đồng thời báo cáo Lãnh đạo Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia) và các bộ, ngành liên quan để theo dõi và chỉ đạo.

Các cơ quan, đơn vị nhận được ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, tổ chức báo động đến toàn lực lượng, phương tiện cơ động đến hiện trường để tham gia ứng phó, khắc phục sự cố.

- Lực lượng sơ tán phương tiện và người dân ra khỏi khu vực sự cố

Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo lực lượng, phương tiện tại chỗ, gồm: Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, lực lượng hợp đồng của tỉnh (nếu có), lực lượng của UBND thành phố Bắc Giang và nhân dân tại địa bàn nhanh chóng sơ tán người, phương tiện, tài sản (nếu có) ra khỏi khu vực xảy ra sự cố.

- Tổ chức ứng phó: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo các lực lượng tổ chức đồng thời thực hiện công tác ứng phó sự cố chất thải, các lực lượng tham gia được tổ chức thành các bộ phận như sau:

- + Ngăn chặn nguồn phát ra chất thải: Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo lực lượng tham gia ứng phó sử dụng phương tiện kết hợp với nhân lực tổ chức triển khai đắp bờ, đào rãnh ngăn, bể chứa..., bịt lấp thân đập bị vỡ bằng các vật liệu tại chỗ (bao đất, bao cát hoặc vật liệu sẵn có tại hiện trường...) để ngăn chặn nguồn nước thải không cho lan rộng, phát tán ra môi

trường, sử dụng hệ thống bơm để hút nước thải về các hồ chứa nước thải, hồ sự cố tại khu vực hệ thống xử lý nước thải của Công ty.

+ Khoanh vùng sự cố chất thải: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo lực lượng tham gia ứng phó sử dụng phương tiện (máy xúc, máy ủi...) kết hợp với nhân lực đắp bờ, đào rãnh ngăn....để ngăn chặn, khống chế, khoanh vùng chất thải không để lan rộng ảnh hưởng đến môi trường;

+ Thu gom chất thải: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo lực lượng tham gia ứng phó sử dụng phương tiện (máy xúc, máy ủi...) kết hợp với nhân lực thu gom chất thải; sử dụng công nghệ ép khô đất thải, rác thải vận chuyển về nơi tập kết; sử dụng thiết bị bơm nước để thu hồi nước thải hoặc chuyển hướng di chuyển của nước thải về hồ chứa, rãnh ngăn, bể chứa.... không để lan rộng ảnh hưởng đến môi trường; đánh giá mức độ ô nhiễm và triển khai các biện pháp khắc phục ô nhiễm; làm sạch nguồn nước bằng chất oxy hóa khử như: Clo, Kali pecmanganat, Clorat canxi, Bicromat kali, Dioxit clo, Hypoclorit canxi,... Tiến hành quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường nước mặt, đất khu vực kênh thủy lợi (Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thu gom chất thải và vận chuyển về nơi tập kết để xử lý theo quy định; tổ chức quan trắc đánh giá chất lượng môi trường làm cơ sở kết thúc sự cố).

- Lực lượng bảo đảm an ninh, an toàn khu vực sự cố: Chỉ huy trưởng, Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với lực lượng tham gia ứng phó tổ chức tuần tra, bảo vệ an ninh, an toàn tại hiện trường xảy ra sự cố, không cho người dân và phương tiện ra vào khu vực hiện trường, bảo đảm an toàn hành lang giao thông khu vực xảy ra sự cố.

- Lực lượng bảo đảm hậu cần, y tế

+ Bảo đảm hậu cần: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND thành phố Bắc Giang, Công ty Cổ phần Quản lý công trình đô thị bảo đảm hậu cần cho các lực lượng tham gia ứng phó; các lực lượng tham gia ứng phó sự cố tự bảo đảm phương tiện trong quá trình tham gia ứng phó.

+ Bảo đảm y tế: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa thành phố Bắc Giang, lực lượng y tế của các đơn vị tham gia ứng phó thiết lập Bệnh viện dã chiến tại Trung tâm thành phố Bắc Giang (nếu cần); cử cán bộ, y bác sỹ, nhân viên cùng trang, thiết bị, vật tư y tế, cơ sở thuốc để sơ, cấp cứu, điều trị bệnh cho nhân dân và cán bộ, nhân viên làm công tác ứng cứu tại hiện trường, kịp thời, hiệu quả.

- Bộ phận khắc phục hậu quả, phục hồi môi trường: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo lực lượng tham gia ứng phó phối hợp với Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức khắc phục hậu quả và xử lý môi trường sau sự cố, không để ảnh hưởng sức khỏe nhân dân và môi trường. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ đánh giá kết quả xử lý môi trường để làm căn cứ ra quyết định kết thúc công tác xử lý sự cố.

1.2.5. Tổng hợp báo cáo theo quy định

2. Tình huống về sự cố chất thải lỏng

2.1. Tình huống: Tại Khu xử lý nước thải tập trung của Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp của Công ty B trên địa bàn thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với lưu lượng nước thải 200 m³/ngày, đêm, gặp sự cố bị vỡ bể Biogas lưu chứa nước thải làm tràn nước thải ra môi trường, trữ lượng khoảng 10.000 m³, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến chất lượng nước phục vụ tưới tiêu sản xuất nông nghiệp và nước sinh hoạt của 500 hộ dân sinh sống trên địa bàn thị xã Việt Yên. Sự cố xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của cơ sở. Chủ cơ sở đề nghị UBND tỉnh chủ trì, tổ chức ứng phó.

2.2. Biện pháp xử lý

Sau khi tiếp nhận thông tin về sự cố, Chủ tịch UBND thị xã Việt Yên báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh lệnh Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN (Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh) huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ của tỉnh, lực lượng hợp đồng của tỉnh (nếu có), cơ động đến hiện trường xảy ra sự cố; các lực lượng tham gia ứng phó được tổ chức như sau:

2.2.1. Tiếp nhận thông tin, đánh giá, kết luận tình hình

Sau khi tiếp nhận thông tin từ Chủ tịch UBND thị xã Việt Yên, Chủ tịch UBND tỉnh lệnh cho UBND thị xã Việt Yên chỉ đạo lực lượng tại chỗ quyết liệt ứng phó, ngăn chặn không cho chất thải tràn ra môi trường, đồng thời đánh giá kết luận tình hình, xác định khả năng diễn biến sự cố, tổ chức lực lượng bảo vệ hiện trường, triển khai các biện pháp quan sát, cảnh báo không cho người, phương tiện di chuyển vào khu vực xảy ra sự cố.

2.2.2. Vận hành cơ chế

Nhận được thông tin từ Chủ tịch UBND thị xã Việt Yên, Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức vận hành cơ chế hợp Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh), đồng thời thông báo cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia ứng phó.

2.2.3. Thiết lập Sở chỉ huy tại hiện trường: Chủ tịch UBND tỉnh ra Quyết định thành lập Sở chỉ huy tại hiện trường, thành phần gồm:

- Chỉ huy trưởng: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực về môi trường trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo điều hành và tổ chức ứng phó.

- Phó Chỉ huy trưởng hiện trường: Do Chỉ huy trưởng chỉ định; giúp Chỉ huy trưởng trực tiếp chỉ huy, điều phối các lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải.

- Các thành viên gồm: Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Lãnh đạo các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Giao thông Vận tải, Thông tin và Truyền thông, Tài chính; Chủ tịch UBND thị xã Việt Yên.

2.2.4. Tổ chức ứng phó sự cố

Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo các lực lượng tổ chức đồng thời thực hiện công tác ứng phó sự cố chất thải, cụ thể như sau:

- Lực lượng quan sát, giám sát, tiếp nhận thông tin và cảnh báo, thông báo, báo động

Sau khi nhận được báo cáo của Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh), Chủ tịch UBND chỉ đạo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh), Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các Sở, cơ quan liên quan và đơn vị hợp đồng với tỉnh (nếu có) huy động lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố đến hiện trường xảy ra sự cố để tham gia ứng phó.

Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Lãnh đạo Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia) huy động lực lượng, phương tiện của Trung tâm Ứng cứu sự cố hóa chất độc, phóng xạ hạt nhân khu vực miền Bắc cùng tham gia ứng phó và thông báo cho các bộ, ngành liên quan để theo dõi và chỉ đạo.

Các cơ quan, đơn vị nhận được ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, tổ chức báo động đến toàn lực lượng, phương tiện cơ động đến hiện trường để tham gia ứng phó, khắc phục sự cố.

- Lực lượng sơ tán phương tiện và người dân ra khỏi khu vực sự cố

Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo chỉ đạo lực lượng, phương tiện tại chỗ, gồm: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, lực lượng hợp đồng của tỉnh (nếu có) phối hợp với lực lượng, phương tiện của UBND thị xã Việt Yên và nhân dân tại địa bàn nhanh chóng sơ tán người, phương tiện, tài sản (nếu có) ra khỏi khu vực xảy ra sự cố.

- Tổ chức ứng phó: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo các lực lượng tổ chức đồng thời thực hiện công tác ứng phó sự cố chất thải, các lực lượng tham gia được tổ chức thành các bộ phận như sau:

+ Ngăn chặn nguồn phát ra nước thải: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo lực lượng tham gia ứng phó của tỉnh phối hợp với lực lượng, phương tiện của Trung tâm Ứng cứu sự cố hóa chất độc, phóng xạ hạt nhân khu vực miền Bắc (do trên huy động) sử dụng phương tiện kết hợp với nhân lực tổ chức triển khai đắp bờ, đào rãnh ngăn, bể chứa..., bịt lấp thân bể bị vỡ bằng các vật liệu tại chỗ (bao đất, bao cát hoặc vật liệu sẵn có tại hiện trường...) để ngăn chặn nguồn nước thải không cho lan rộng, phát tán ra môi trường, sử dụng hệ thống bơm để hút nước thải về các hồ chứa nước thải, hồ sự cố tại khu vực hệ thống xử lý nước thải của Công ty.

+ Khoanh vùng sự cố chất thải: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo lực lượng tham gia ứng phó của tỉnh phối hợp với lực lượng, phương tiện của Trung tâm Ứng cứu sự cố hóa chất độc, phóng xạ hạt nhân khu vực miền Bắc (do trên huy động) sử dụng phương tiện kết hợp với nhân lực tổ chức

triển khai đắp bờ, đào rãnh ngăn, bể chứa..., bịt lấp thân bể bị vỡ bằng các vật liệu tại chỗ (bao đất, bao cát hoặc vật liệu sẵn có tại hiện trường...) để ngăn chặn, khống chế, khoanh vùng nguồn chất thải không để lan rộng, phát tán ảnh hưởng đến môi trường, giới hạn phạm vi, đối tượng và mức độ tác động của nước thải.

+ Thu gom nước thải: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo lực lượng tham gia ứng phó của tỉnh phối hợp với lực lượng, phương tiện của Trung tâm Ứng cứu sự cố hóa chất độc, phóng xạ hạt nhân khu vực miền Bắc (do trên huy động) thu gom nước thải, bùn thải tràn ra môi trường; sử dụng hệ thống bơm để hút toàn bộ chất thải lỏng bị ô nhiễm thu về bể chứa, hồ chứa... hoặc chuyển hướng di chuyển của nước thải về hồ chứa, rãnh ngăn, bể chứa... không để lan rộng ảnh hưởng đến môi trường; đánh giá mức độ ô nhiễm và triển khai các biện pháp khắc phục ô nhiễm; làm sạch nguồn nước bằng chất oxy hóa khử như: Clo, Kali pemanganat, Clorat canxi, Bicromat kali, Dioxit clo, Hypoclorit canxi,..., nước thải thu gom được sử dụng xe chuyên dụng vận chuyển về nơi tập kết theo quy định, không để lan rộng ảnh hưởng đến môi trường; Quan trắc đánh giá chất lượng môi trường nước mặt khu vực sự cố (Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thu gom nước thải và tổ chức vận chuyển về nơi tập kết để xử lý theo quy định).

- Lực lượng bảo đảm an ninh, an toàn khu vực sự cố: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với lực lượng tham gia ứng phó tổ chức tuần tra, bảo vệ an ninh, an toàn tại hiện trường xảy ra sự cố, không cho người dân và phương tiện ra vào khu vực hiện trường, bảo đảm an toàn hành lang giao thông khu vực xảy ra sự cố.

- Lực lượng bảo đảm hậu cần, y tế

+ Bảo đảm hậu cần: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND thị xã Việt Yên, Công ty B bảo đảm hậu cần cho các lực lượng tham gia ứng phó; các lực lượng tham gia ứng phó sự cố tự bảo đảm phương tiện cơ động cho lực lượng, phương tiện trong quá trình tham gia ứng phó.

+ Bảo đảm y tế: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa thị xã Việt Yên, lực lượng y tế của các đơn vị tham gia ứng phó thiết lập Bệnh viện dã chiến tại Trung tâm thị xã Việt Yên (nếu cần); cử cán bộ, y bác sỹ, nhân viên cùng trang, thiết bị, vật tư y tế, cơ sở thuốc để sơ, cấp cứu, điều trị bệnh cho nhân dân và cán bộ, nhân viên làm công tác ứng cứu tại hiện trường, kịp thời, hiệu quả.

- Bộ phận khắc phục hậu quả, phục hồi môi trường: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo lực lượng tham gia ứng phó phối hợp với Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức khắc phục hậu quả và xử lý môi trường sau sự cố, không để ảnh hưởng sức khỏe nhân dân và môi trường. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ đánh giá kết quả xử lý môi trường để làm căn cứ ra quyết định kết thúc công tác xử lý sự cố.

2.2.5. Tổng hợp báo cáo theo quy định

3. Tình huống về sự cố khí thải

3.1. Tình huống: Do quá trình sử dụng lâu ngày tại Nhà máy phân đạm Hà Bắc thuộc Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, do thiết bị xử lý khí thải của Nhà máy bị bục vỡ, làm khí thải mang theo khói độc có chứa khí độc như SO₂, NO_x, CO, NH₃, HF, SiF₄, H₂SO₄..., phát tán ra ngoài môi trường, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng tới hơn 700 hộ dân sống xung quanh, sự cố xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của cơ sở. Chủ cơ sở đề nghị UBND tỉnh chủ trì, tổ chức ứng phó.

3.2. Biện pháp xử lý

Sau khi tiếp nhận thông tin về sự cố, Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh lệnh Văn phòng Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh) huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ của tỉnh, lực lượng hợp đồng của tỉnh (nếu có), cơ động đến hiện trường xảy ra sự cố; các lực lượng tham gia ứng phó được tổ chức như sau:

3.2.1. Tiếp nhận thông tin, đánh giá, kết luận tình hình

Sau khi tiếp nhận thông tin từ Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang, Chủ tịch UBND tỉnh lệnh cho UBND thành phố Bắc Giang chỉ đạo lực lượng tại chỗ quyết liệt ứng phó, ngăn chặn không cho chất thải tràn ra môi trường, đồng thời đánh giá kết luận tình hình, xác định khả năng diễn biến sự cố, tổ chức lực lượng bảo vệ hiện trường, triển khai các biện pháp quan sát, cảnh báo không cho người, phương tiện di chuyển vào khu vực xảy ra sự cố.

3.2.2. Vận hành cơ chế

Nhận được thông tin từ Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang, Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức vận hành cơ chế hợp Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh), đồng thời thông báo cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia ứng phó.

3.2.3. Thiết lập Sở chỉ huy tại hiện trường: Chủ tịch UBND tỉnh ra Quyết định thành lập Sở chỉ huy tại hiện trường, thành phần gồm:

- Chỉ huy trưởng: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực về môi trường trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo điều hành và tổ chức ứng phó.

- Phó Chỉ huy trưởng hiện trường: Do Chỉ huy trưởng chỉ định; giúp Chỉ huy trưởng trực tiếp chỉ huy, điều phối các lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải.

- Các thành viên gồm: Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Lãnh đạo các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Giao thông Vận tải, Thông tin và Truyền thông, Tài chính; Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang.

3.2.2.4. Tổ chức ứng phó sự cố

Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo các lực lượng tổ chức đồng thời thực hiện công tác ứng phó sự cố chất thải, cụ thể như sau:

- Lực lượng quan sát, giám sát, tiếp nhận thông tin và cảnh báo, thông báo, báo động

Sau khi nhận được báo cáo của Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh), Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh), Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các Sở, cơ quan liên quan và đơn vị hợp đồng với tỉnh (nếu có) huy động lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố đến hiện trường xảy ra sự cố để tham gia ứng phó, đồng thời báo cáo Lãnh đạo Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia) huy động lực lượng, phương tiện của Trung tâm Ứng cứu sự cố hóa chất độc, phóng xạ hạt nhân khu vực miền Bắc cùng tham gia ứng phó và thông báo cho các bộ, ngành liên quan để theo dõi và chỉ đạo.

Các cơ quan, đơn vị nhận được ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, tổ chức báo động đến toàn lực lượng, phương tiện cơ động đến hiện trường để tham gia ứng phó, khắc phục sự cố.

- Lực lượng sơ tán phương tiện và người dân ra khỏi khu vực sự cố

Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo chỉ đạo lực lượng, phương tiện tại chỗ, gồm: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, lực lượng hợp đồng của tỉnh (nếu có), Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc phối hợp với lực lượng, phương tiện của UBND thành phố Bắc Giang và nhân dân tại địa bàn nhanh chóng sơ tán người, phương tiện, tài sản (nếu có) ra khỏi khu vực xảy ra sự cố.

- Tổ chức ứng phó: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo các lực lượng tổ chức đồng thời thực hiện công tác ứng phó sự cố chất thải, các lực lượng tham gia được tổ chức thành các bộ phận như sau:

- + Ngăn chặn nguồn phát ra khí thải: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo lực lượng tham gia ứng phó của tỉnh phối hợp với lực lượng, phương tiện của Trung tâm Ứng cứu sự cố hóa chất độc, phóng xạ hạt nhân khu vực miền Bắc (do trên huy động), Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc sử dụng phương tiện, vật tư bịt lấp, ngăn chặn nguồn khí thải ra môi trường, áp dụng các phương pháp sử dụng công nghệ, như: Hấp thụ bằng các vật liệu hấp thụ tương ứng phù hợp như: dung dịch kiềm, than hoạt tính, geolit..., để ngăn chặn nguồn khí thải không cho phát tán, lan rộng ra môi trường.

- + Khoanh vùng khí thải: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo lực lượng tham gia ứng phó của tỉnh phối hợp với lực lượng, phương tiện của Trung tâm Ứng cứu sự cố hóa chất độc, phóng xạ hạt nhân khu vực miền Nam (do trên huy động), Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc sử dụng phương tiện chuyên dụng kết hợp với nhân lực tổ chức khoanh vùng khí thải, triển khai xử lý khí thải bằng công nghệ UV để xử lý các loại khí độc (Hydrogen sulfide, Mercaptans, Sulfide, Amoniac) hoặc xử lý khí thải bằng công nghệ

Plasma nhằm giảm nồng độ bụi trong không khí, loại bỏ khí độc hại trong khí thải...để ngăn chặn, khống chế, khoanh vùng nguồn khí thải không để lan rộng, phát tán rộng, ảnh hưởng đến môi trường.

+ Thu gom chất thải: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo lực lượng tham gia ứng phó của tỉnh phối hợp với lực lượng, phương tiện của Trung tâm Ứng cứu sự cố hóa chất độc, phóng xạ hạt nhân khu vực miền Bắc (do trên huy động), Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc áp dụng các phương pháp, biện pháp áp dụng công nghệ, như: Hấp thụ bằng các vật liệu hấp thụ tương ứng phù hợp như dung dịch kiềm; hấp thụ bằng các vật liệu hấp thụ như than hoạt tính, geolit..., xử lý khí thải bằng công nghệ UV để xử lý các loại khí độc (Hydrogensulfide, Mercaptans, Sulfide, Amoniac...) hoặc xử lý khí thải bằng công nghệ Plasma nhằm giảm nồng độ bụi trong không khí, loại bỏ khí độc hại trong khí thải..., không để lan rộng ảnh hưởng đến môi trường và đời sống dân sinh, tiến hành quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường không khí khu vực xảy ra sự cố (Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc xử lý khí thải theo quy định, quan trắc môi trường không khí xung quanh sau sự cố).

- Lực lượng bảo đảm an ninh, an toàn khu vực sự cố: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và lực lượng tham gia ứng phó tổ chức tuần tra, bảo vệ an ninh, an toàn tại hiện trường khu vực xảy ra sự cố, không cho người dân và phương tiện ra vào khu vực hiện trường, bảo đảm an toàn hành lang giao thông khu vực xảy ra sự cố.

- Lực lượng bảo đảm hậu cần, y tế

+ Bảo đảm hậu cần: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND thành phố Bắc Giang, Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc bảo đảm hậu cần cho các lực lượng tham gia ứng phó; các lực lượng tham gia ứng phó sự cố tự bảo đảm phương tiện trong quá trình tham gia ứng phó.

+ Bảo đảm y tế: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa thành phố Bắc Giang, lực lượng y tế của các đơn vị tham gia ứng phó thiết lập Bệnh viện dã chiến tại Trung tâm thành phố Bắc Giang (nếu cần); cử cán bộ, y bác sỹ, nhân viên cùng trang, thiết bị, vật tư y tế, cơ sở thuốc để sơ, cấp cứu, điều trị bệnh cho nhân dân và cán bộ, nhân viên làm công tác ứng cứu tại hiện trường, kịp thời, hiệu quả.

- Bộ phận khắc phục hậu quả, phục hồi môi trường: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo lực lượng tham gia ứng phó phối hợp với Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức khắc phục hậu quả và xử lý môi trường sau sự cố, không để ảnh hưởng sức khỏe nhân dân và môi trường. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đánh giá kết quả xử lý môi trường để làm căn cứ ra quyết định kết thúc công tác xử lý sự cố.

3.2.5. Tổng hợp báo cáo theo quy định

V. NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

1. Nhiệm vụ chung

- Các sở, ngành, cơ quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai; tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch Ứng phó sự cố chất thải của tỉnh.

- Định kỳ cập nhật Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải khi có thay đổi để phù hợp tình hình thực tiễn. Từ đó, điều tra, thống kê, đánh giá nguy cơ sự cố môi trường có thể xảy ra trên địa bàn; công khai thông tin về các nguồn có nguy cơ gây ra sự cố môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo tập trung, thống nhất trong phòng, chống, ứng phó sự cố chất thải; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, ứng phó, khắc phục hậu quả kịp thời; Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng từ tỉnh tới xã trong việc huy động, sử dụng nguồn lực ứng phó, khắc phục hậu quả khi xảy ra sự cố chất thải.

- Vận dụng, thực hiện tốt phương châm “Bốn tại chỗ”, chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả nhanh; xây dựng hệ thống tổ chức đủ năng lực ứng phó, khắc phục hậu quả, giảm thiểu thấp nhất thiệt hại về người, kinh tế, xã hội và môi trường.

- Tăng cường năng lực giám sát nguy cơ sự cố chất thải tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại.

- Tổ chức huấn luyện, diễn tập định kỳ, sẵn sàng lực lượng, phương tiện ứng phó kịp thời, hiệu quả các tình huống xảy ra. Đầu tư mua sắm trang thiết bị, phương tiện, vật tư chuyên dụng để nâng cao năng lực ứng phó, khắc phục hậu quả.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các huyện, thành phố, thị xã triển khai có hiệu quả Kế hoạch Ứng phó sự cố chất thải của tỉnh; rà soát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch, gửi báo cáo về Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (Văn phòng Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn). Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh, Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh báo cáo Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn để được sự chỉ đạo.

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc việc chuẩn bị và sẵn sàng tổ chức ứng phó sự cố; tổ chức huấn luyện, diễn tập ứng phó sự cố chất thải.

- Tham mưu UBND tỉnh về việc đầu tư mua sắm trang thiết bị, vật tư chuyên dụng và chỉ đạo công tác tổ chức đào tạo, huấn luyện, diễn tập ứng phó sự cố chất thải.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa, khắc phục phương tiện, trang thiết bị ứng phó. Đầu tư bổ sung các phương tiện, trang thiết bị ứng phó sự cố đảm bảo công tác ứng phó sự cố chất thải.

- Tổ chức Sở chỉ huy tại hiện trường tham gia đề xuất các biện pháp ứng phó sự cố chất thải và chỉ huy trực tiếp công tác ứng phó kịp thời, hiệu quả.

- Hằng năm sơ kết, tổng kết công tác ứng phó sự cố chất thải, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và các Bộ theo chức năng.

2.2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, cơ quan và địa phương hướng dẫn, tổ chức lực lượng ứng phó; đề xuất UBND tỉnh đầu tư mua sắm trang thiết bị, vật tư chuyên dụng để nâng cao năng lực ứng phó cho các lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm và các đơn vị có liên quan, sẵn sàng ứng phó sự cố chất thải cấp tỉnh.

- Chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự các huyện, thành phố, thị xã tham mưu cho UBND các huyện, thành phố thực hiện tốt công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền tổ chức lực lượng, phương tiện tham gia thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố xảy ra trên địa bàn tỉnh khi có tình huống xảy ra.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn, diễn tập, đào tạo lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm; phối hợp làm tốt công tác truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổng kết đánh giá công tác ứng phó sự cố chất thải báo cáo UBND tỉnh.

2.3. Công an tỉnh

- Chủ trì, chỉ đạo cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường, Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Cảnh sát điều tra các cấp, Công an các đơn vị, địa phương sẵn sàng tham gia ứng phó sự cố chất thải theo yêu cầu của cơ quan, cấp có thẩm quyền; sẵn sàng huy động lực lượng cán bộ, chiến sỹ, cùng phương tiện, trang thiết bị tham gia sơ tán, di dời dân, khắc phục hậu quả do sự cố gây ra.

- Chỉ đạo và đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực xảy ra sự cố; điều tra làm rõ nguyên nhân gây ra sự cố theo quy định của pháp luật; bảo vệ tài sản của nhà nước, của nhân dân và doanh nghiệp khi có phát sinh tình huống sự cố; phối hợp hướng dẫn, giải quyết, xử lý ách tắc giao thông.

- Phối hợp làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn để nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường ứng phó các sự cố môi trường. Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương phối hợp với các ngành chức năng tham gia diễn tập ứng phó sự cố chất thải, đào tạo lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm ứng phó sự cố chất thải (lồng ghép việc định kỳ xây dựng kế hoạch tập huấn, huấn luyện, diễn tập trong các kế hoạch khác của tỉnh).

2.4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh theo hướng dẫn tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ xây dựng, ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải của tỉnh theo chu kỳ 05 năm và được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung hàng năm khi có sự thay đổi các điều kiện dẫn đến sự thay đổi về nội dung, làm tăng quy mô, vượt quá khả năng ứng phó so với phương án trong kế hoạch.

Theo đó, cập nhật Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải khi có thay đổi để phù hợp tình hình thực tiễn. Từ đó, điều tra, thống kê, đánh giá nguy cơ sự cố môi trường có thể xảy ra trên địa bàn; tham mưu UBND tỉnh công khai thông tin về các nguồn có nguy cơ gây ra sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh; thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về bảo vệ môi trường theo quy định; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý chất thải trên địa bàn; tham gia lực lượng giám sát trong trường hợp sự cố sạt lở bãi chôn lấp, nước thải chưa qua xử lý, bùn thải của các khu xử lý nước thải tập trung tràn ra môi trường.

- Là cơ quan đầu mối giúp Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh hướng dẫn, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải trên địa bàn tỉnh; chủ trì cùng cơ quan thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh tham mưu báo cáo UBND tỉnh về quá trình thực hiện ứng phó, khắc phục sự cố chất thải trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về sự cố chất thải, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường.

- Tổ chức các chương trình quan trắc chất lượng môi trường định kỳ trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các sở, ngành và địa phương tổ chức kiểm tra các cơ sở phát sinh nguồn thải lớn, nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, yêu cầu các chủ dự án, cơ sở thực hiện nghiêm các biện pháp đảm bảo không xảy ra sự cố môi trường, xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố môi trường, sự cố chất thải theo đúng quy định.

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải, ứng phó sự cố chất thải trên địa bàn.

- Phối hợp với các Sở, cơ quan và địa phương thực hiện thu thập, thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định các thiệt hại về môi trường, yêu cầu chủ cơ sở gây ra sự cố chất thải bồi thường thiệt hại về môi trường theo quy định của pháp luật với phạm vi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.

- Chủ trì, tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó với sự cố môi trường theo phân cấp của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn.

- Phối hợp với các ngành chức năng tổ chức tập huấn, diễn tập công tác ứng phó sự cố chất thải theo quy định.

- Tổng kết đánh giá công tác quản lý, phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải, kết quả báo cáo UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo về Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

2.5. Sở Công Thương

- Phối hợp tham mưu cho Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh tổ chức tập luyện, diễn tập ứng phó sự cố chất thải theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức các hoạt động ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải do rò rỉ, phát tán hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp; Hướng dẫn các cơ sở công nghiệp xây dựng Kế hoạch/biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan liên quan rà soát, đánh giá nguy cơ xảy ra sự cố môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh; Phối hợp tham mưu cho Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh xây dựng các kịch bản ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc ngành công thương quản lý tổ chức đào tạo, huấn luyện, diễn tập cho lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm về ứng phó sự cố chất thải, sự cố hóa chất; phối hợp làm tốt công tác truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp.

2.6. Sở Giao thông vận tải

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức phân luồng đảm bảo giao thông thông suốt trên các tuyến đường được giao quản lý (quốc lộ, đường tỉnh); cấm biển cảnh báo cho các phương tiện, đơn vị vận tải được biết để lựa chọn phương thức di chuyển phù hợp khi di chuyển qua khu vực sự cố và thực hiện các nhiệm vụ khác khi có yêu cầu.

- Sẵn sàng lực lượng, phương tiện do đơn vị mình quản lý tham gia cứu hộ, cứu nạn, ứng phó sự cố môi trường, sự cố chất thải đồng thời phối hợp với các cơ quan liên quan giám sát hoạt động cứu hộ, cứu nạn, ứng phó sự cố khi có yêu cầu của tỉnh.

- Tham gia tập huấn, diễn tập nâng cao trình độ năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác ứng phó với sự cố chất thải.

2.7. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì và phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan thu gom chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ phát hiện trên địa bàn quản lý mà không xác định được chủ sở hữu; xử lý sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn theo sự phân công của UBND tỉnh.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh quản lý chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn,

an ninh khi phát hiện nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát.

- Phối hợp với đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải phóng xạ.

- Cử cán bộ tham gia tập huấn, diễn tập nâng cao trình độ năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác ứng phó sự cố chất thải phóng xạ.

2.8. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ khả năng ngân sách, các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn chi sự nghiệp môi trường cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố chất thải theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2.9. Sở Y tế

- Tăng cường công tác kiểm tra việc phân loại, thu gom, lưu giữ và quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Chỉ đạo, tăng cường công tác phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường do chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Hướng dẫn các nguy cơ lây nhiễm đối với chất thải y tế và xây dựng các biện pháp phòng ngừa tương ứng.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế chuẩn bị phương tiện cấp cứu, trang thiết bị y tế, vật tư, thuốc và nhân lực ứng cứu khi xảy ra sự cố chất thải gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân và lực lượng ứng phó sự cố chất thải.

- Điều động nhân sự, cán bộ chuyên môn, trang thiết bị y tế cùng các lực lượng khác trực tại hiện trường xảy ra sự cố để đảm bảo công tác sơ, cấp cứu kịp thời cho các nạn nhân và lực lượng tham gia ứng phó sự cố.

2.10. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với các sở, cơ quan liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thông tin, tuyên truyền các quy định, hướng dẫn của Nhà nước về công tác phòng, chống sự cố chất thải; nâng cao kỹ năng và nhận thức của người dân trong công tác phòng, chống phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải.

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Giang cập nhật chính xác, kịp thời các thông tin khi có sự cố xảy ra và định hướng dư luận cho người dân.

- Chủ trì đảm bảo thông tin liên lạc, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành các hoạt động ứng phó, tìm kiếm cứu nạn.

2.11. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường, sự cố chất thải cấp huyện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

- Xây dựng lực lượng ứng phó sự cố môi trường, sự cố chất thải, bảo đảm nguồn nhân lực, phương tiện, trang, thiết bị ứng phó sự cố và sẵn sàng tham gia ứng phó sự cố môi trường, sự cố chất thải trên địa bàn.

- Chỉ đạo UBND cấp xã tăng cường, nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước trên địa bàn theo phân cấp; trường hợp xảy ra sự cố chất thải, yêu cầu cơ sở để xảy ra sự cố ngừng hoạt động, thực hiện các biện pháp hạn chế phạm vi, mức độ ảnh hưởng, triển khai các hoạt động khắc phục; thông báo ngay cho cơ quan cấp trên nếu sự cố vượt quá khả năng ứng phó tại cơ sở.

- Chủ động bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương và nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố chất thải trong phạm vi quản lý theo quy định.

- Tổ chức quản lý chất thải trên địa bàn; tăng cường công tác quản lý nhà nước, đôn đốc, kiểm tra đối với các công trình, dự án có nguy cơ xảy ra sự cố chất thải; đề xuất giải pháp xử lý, phòng ngừa và ứng phó nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho người dân, doanh nghiệp, nhà nước; thực hiện di dời các hộ dân ra khỏi vùng nguy cơ xảy ra sự cố, nguy hiểm.

- Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị liên quan và lực lượng ứng phó sự cố môi trường: huy động lực lượng, thiết bị, phương tiện ứng phó sự cố về môi trường xảy ra trên địa bàn quản lý; thực hiện phục hồi môi trường sau sự cố môi trường trên địa bàn bảo đảm theo quy định tại Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

2.12. Các sở, cơ quan, đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chủ động phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan theo nội dung của Kế hoạch này.

2.13. Ban quản lý các KCN tỉnh

- Theo dõi, đôn đốc, yêu cầu các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN, các doanh nghiệp xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn, đào tạo về ứng phó sự cố chất thải cho các doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải cho các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan trong việc kiểm tra, thanh tra, đề xuất xử lý vi phạm pháp luật về quản lý chất thải, bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp.

2.14. Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật liên quan khác.

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải theo hướng dẫn tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường.

- Đầu tư, mua sắm đảm bảo đầy đủ nguồn nhân lực, trang thiết bị, phương tiện, cơ sở hạ tầng cần thiết cho việc phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố chất thải phù hợp với điều kiện cụ thể của cơ sở và tiến hành bảo dưỡng định kỳ, bổ sung và thay thế các thiết bị, phương tiện, cơ sở hạ tầng để đảm bảo khả năng sử dụng tốt trong mọi tình huống.

- Thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường trong phạm vi cơ sở bảo đảm theo quy định tại Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Định kỳ tổ chức và tham gia các lớp tập huấn, huấn luyện và diễn tập ứng phó sự cố chất thải.

V. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM

1. Thông tin liên lạc

1.1. Bảo đảm thông tin cho chỉ huy, chỉ đạo

- Bảo đảm thông tin cho chỉ huy, chỉ đạo.

- Bảo đảm thông tin liên lạc cho lực lượng ứng phó, khắc phục sự cố, phục hồi môi trường sau sự cố.

- Sử dụng hệ thống thông tin vô tuyến điện, hữu tuyến điện, mạng thông tin vệ tinh Imasat, VSAT-IP và mạng thông tin di động, thành lập Trung tâm thông tin ngay tại hiện trường để tiếp nhận và xử lý thông tin.

1.2. Bảo đảm thông tin liên lạc cho lực lượng ứng phó, khắc phục sự cố, phục hồi môi trường sau sự cố

- Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các đơn vị liên quan sử dụng hệ thống thông tin hiện hành, kết hợp với phương tiện thông tin đại chúng như Truyền thanh, truyền hình, hệ thống thông báo, báo động để nắm và truyền tin kịp thời đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy, điều hành ứng phó sự cố.

- Trang bị máy bộ đàm cho đơn vị tìm kiếm cứu nạn, tiếp cận hiện trường đầu tiên và người chỉ huy hiện trường để đảm bảo thông tin liên lạc.

2. Bảo đảm trang thiết bị ứng phó sự cố chất thải

- Sử dụng trang thiết bị chuyên dụng, trang thiết bị hiện có của các cơ quan đơn vị tham gia ứng phó và đầu tư mua sắm trang thiết bị để bảo đảm dự phòng. Khi sự cố vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh đề nghị Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tăng cường nguồn lực, cấp bổ sung trang thiết bị, vật tư để tham gia ứng phó có hiệu quả.

- Việc huy động, trưng dụng phương tiện, trang thiết bị, vật tư ứng phó sự cố chất thải của tổ chức, cá nhân được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Bảo đảm vật chất cho các đơn vị tham gia ứng phó, khắc phục sự cố; phục hồi môi trường sau sự cố

BCH Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, chủ cơ sở gây ra sự cố và UBND huyện, thành phố, thị xã, UBND xã nơi xảy ra sự cố bảo đảm

vật chất cho các lực lượng tham gia ứng phó sự cố và nhân dân trong khu vực xảy ra sự cố; các lực lượng tham gia ứng phó sự cố tự bảo đảm phương tiện cho lực lượng của mình.

4. Tổ chức y tế, thu dung cấp cứu người bị nạn

Sở Y tế chủ trì, chỉ đạo các bệnh viện, Trung tâm Y tế trên địa bàn thiết lập Bệnh viện dã chiến (nếu cần); cử cán bộ y tế cùng với cơ sở thuốc, vật tư, trang thiết bị cần thiết để sơ cứu, cấp cứu, điều trị cho nhân dân, lực lượng làm công tác ứng cứu tại hiện trường; vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh.

5. Công tác đào tạo, huấn luyện, diễn tập

- Xây dựng lực lượng ứng phó sự cố chất thải, bảo đảm nguồn nhân lực, phương tiện, trang thiết bị ứng phó sự cố và sẵn sàng tham gia ứng phó sự cố chất thải trên địa bàn.

- Tổ chức tập huấn, huấn luyện và diễn tập về ứng phó sự cố chất thải tại địa phương (cho phép việc lồng ghép xây dựng kế hoạch, tập huấn, diễn tập ứng phó sự cố chất thải trong các kế hoạch khác của địa phương).

VI. TỔ CHỨC CHỈ HUY

1. Sở chỉ huy thường xuyên (cơ bản)

1.1. Địa điểm: Tại trụ sở UBND tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo công tác ứng phó. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh là Sở Chỉ huy thường xuyên trong công tác ứng phó, khắc phục sự cố chất thải cấp tỉnh.

1.2. Thành phần

- Trưởng ban: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Các Phó Trưởng ban: 01 đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh (phụ trách lĩnh vực tài nguyên và môi trường), Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.
- Các thành viên: Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Xây dựng, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư.

1.3. Nhiệm vụ

- Chỉ huy, chỉ đạo các lực lượng tham gia ứng phó, khắc phục thảm họa sự cố chất thải kịp thời, hiệu quả.
- Đánh giá, nhận định tình hình, khả năng diễn biến sự cố xảy ra, đề ra phương án, biện pháp ứng phó, điều động bổ sung nguồn lực nếu cần thiết. Báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn; các bộ, ngành để theo dõi, tổng hợp.
- Theo dõi, tổ chức việc ứng phó, khắc phục sự cố tại hiện trường theo phương án đã được xác định.
- Bổ sung lực lượng, phương tiện cho lực lượng tham gia ứng phó khi cần.

2. Sở chỉ huy tại hiện trường

2.1. Địa điểm: Tại hiện trường nơi xảy ra sự cố.

2.2. Thành phần

- Chỉ huy trưởng hiện trường: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực tài nguyên và môi trường trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo.

- Phó chỉ huy hiện trường: Do chỉ huy trưởng chỉ định, giúp chỉ huy trưởng trực tiếp chỉ huy, điều phối các lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải.

- Các thành viên: Chỉ huy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Lãnh đạo các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Y tế; Chủ tịch UBND cấp huyện nơi xảy ra sự cố.

2.3. Nhiệm vụ

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, các tổ chức, cá nhân để huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư nhanh chóng có mặt tại hiện trường để tham gia ứng phó, khắc phục sự cố.

- Chỉ huy, chỉ đạo các lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải có hiệu quả, bảo đảm an toàn cho người và phương tiện tham gia ứng phó.

- Chỉ đạo cơ quan chức năng của tỉnh phối hợp với chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố, tổ chức khắc phục hậu quả và xử lý ô nhiễm môi trường sau sự cố theo quy định.

- Thường xuyên báo cáo kết quả ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố hoặc sự cố phát sinh về Sở chỉ huy thường xuyên.

Trên đây là Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2024-2030. Yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở, tổ chức có hoạt động liên quan đến chất thải trên địa bàn tỉnh nghiêm túc triển khai, tổ chức thực hiện./.